

ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM MÔN GDCT HỆ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG

Câu 1: Phạm trù nào thể hiện mối quan hệ giữa người với người trong quá trình sản xuất?

- A. Phương thức sản xuất
- B. Quan hệ sản xuất
- C. Lực lượng sản xuất
- D. Cơ sở hạ tầng

Câu 2: Quy luật nào vạch ra cách thức của sự vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng?

- A. Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại
- B. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
- C. Quy luật phủ định của phủ định
- D. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất

Câu 3: Chủ nghĩa Mác - Lênin là hệ thống quan điểm lý luận và học thuyết do ai sáng lập, bổ sung và phát triển?

- A. C Mác, Ph. Ăngghen và Hêghen
- B. C Mác, Ph. Ăngghen
- C. C Mác
- D. C Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin

Câu 4: Chọn câu đúng nhất.

- A. Hàng hóa là sản phẩm của lao động, có thể thỏa mãn nhu cầu nào đó của con người thông qua trao đổi, mua bán
- B. Hàng hóa là sản phẩm của lao động để thỏa mãn nhu cầu của con người
- C. Hàng hóa là sản phẩm được bán trên thị trường
- D. Hàng hóa là sản phẩm để trao đổi mua bán với người khác

Câu 5: Chủ nghĩa Mác - Lênin có những bộ phận cấu thành nào?

- A. Triết học Mác – Lênin
- B. Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học
- C. Triết học Mác – Lênin và Kinh tế chính trị Mác – Lênin
- D. Kinh tế chính trị Mác – Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Câu 6: Quy luật nào vạch ra khuynh hướng vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng

- A. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập (quy luật mâu thuẫn)
- B. Quy luật chuyển hóa từ sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại (quy luật lượng - chất)
- C. Quy luật phủ định của phủ định.
- D. Quy luật mối quan hệ giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất.

Câu 7: Sự kiện nào mở ra thời kỳ mới của lịch sử nhân loại, thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên toàn thế giới, hiện thực hóa lý luận về chủ nghĩa xã hội?

A. Cách mạng tháng 10 Nga 1917

B. Cách mạng tháng 8 năm 1945

C. Tuyên ngôn đảng cộng sản năm 1848

D. Chiến tranh thế giới thứ II kết thúc năm 1945

Câu 8: Nguyên tắc nào được rút ra từ việc tìm hiểu nguyên lý về mối liên hệ phổ biến của phép biện chứng duy vật trong triết học Mác.

A. Nguyên tắc đấu tranh.

B. Nguyên tắc toàn diện.

C. Nguyên tắc khách quan.

D. Nguyên tắc phát triển.

Câu 9: Một trong những nguồn gốc cơ bản, trực tiếp và quan trọng nhất quyết định sự ra đời và phát triển của ý thức đó là:

A. Lao động

B. Khoa học

C. Nhận thức

D. Lý luận

Câu 10: Hàng hóa có mấy thuộc tính?

A. 2 thuộc tính

B. 3 thuộc tính

C. 4 thuộc tính

D. 5 thuộc tính

Câu 11: Chọn cụm từ thích hợp điền vào chỗ trống: Học thuyết là một trong những phát hiện vĩ đại của C. Mác, làm sáng tỏ bản chất của quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa.

A. Giá trị

B. Giá trị thặng dư

C. Thặng dư

D. Tiền tệ

Câu 12: Một bộ phận của giá trị mới dôi ra ngoài giá trị sức lao động do công nhân làm thuê tạo ra và bị nhà tư bản chiếm không được gọi là?

A. Giá trị của hàng hóa

B. Giá cả của hàng hóa

C. Giá trị sử dụng của hàng hóa

D. Giá trị thặng dư

Câu 13: Là một quá trình phản ánh tích cực, tự giác và sáng tạo thế giới khách quan vào bộ óc con người trên cơ sở thực tiễn, nhằm sáng tạo ra những tri thức về thế giới khách quan được gọi là?

A. Vật chất

B. Thực tiễn

C. Ý thức

D. Nhận thức

Câu 14: Chọn đáp án đúng điền vào chỗ trống: thuộc tính cơ bản nhất, chung nhất của các dạng vật chất là, không phụ thuộc vào cảm giác, ý thức của con người. Có thể hiểu mọi thứ đều là vật chất.

A. Vận động.

B. Tồn tại khách quan.

C. Mối liên hệ

D. Phát triển

Câu 15: Triết học Mác Lênin là trường phái triết học nào sau đây?

A. Duy tâm

B. Duy vật biện chứng

C. Duy vật siêu hình

D. Duy vật chất phác

Câu 16: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân là lãnh đạo nhân dân lao động đấu tranh:

A. Xóa bỏ chế độ tư bản chủ nghĩa

- B. Xóa bỏ mọi chế độ áp bức bóc lột
- C. Xây dựng xã hội mới - xã hội Xã hội chủ nghĩa
- D. Tất cả các câu đều đúng

Câu 17: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của thế hệ trẻ là:

- A. Tự phấn đấu học tập và rèn luyện để có tri thức
- B. Có ý trí, nghị lực và tinh thần cách mạng
- C. Noi gương những người đi trước
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 18: Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, đạo đức phải luôn đặt cạnh yếu tố nào?

- A. Tài năng
- B. Ý chí.
- C. Bản lĩnh
- D. Tất cả các đáp án của câu này đều đúng

Câu 19: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”. Câu nói trên thể hiện tư tưởng của ai?

- A. Võ Nguyên Giáp.
- B. Trường Chinh
- C. Hồ Chí Minh
- D. Phạm Văn Đồng

Câu 20: Câu nói “Môn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác ngoài con đường cách mạng vô sản” là của ai?

- A. V.I Lênin
- B. Ph. Ăngghen
- C. C Mác
- D. Nguyễn Ái Quốc

Câu 21: Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, vai trò của đạo đức đối với mỗi người cách mạng là

- A. Cái gốc.
- B. Cái ngọn
- C. Then chốt
- D. Hạt nhân

Câu 22: Đảng ta chủ trương thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2007 cho những đối tượng nào?

- A. Toàn bộ đảng viên
- B. Toàn Đảng, toàn dân
- C. Cán bộ, đảng viên
- D. Đoàn viên, thanh niên

Câu 23: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Hồ Chí Minh nói câu nói trên trong tác phẩm nào?

- A. Đường cách mạng năm 1927
- B. Bản án chế độ thực dân Pháp năm 1925
- C. Tuyên ngôn độc lập năm 1945
- D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến năm 1946

Câu 24: Hồ Chí Minh đã dùng hình tượng nào dưới đây để chỉ về bản chất của chủ nghĩa tư bản?

- A. Con đĩa 2 vôi
- B. Con bạch tuộc
- C. Con chim đại bàng.
- D. Con rắn độc

Câu 25: Theo Hồ Chí Minh, lực lượng **chủ yếu** của đại đoàn kết dân tộc là:

- A. Công nhân
- B. Công nhân và nông dân
- C. Học trò, nhà buôn
- D. Công nhân, nông dân, lao động trí óc

Câu 26: Theo Hồ Chí Minh, lực lượng đại đoàn kết dân tộc là:

- A. Đại đoàn kết toàn dân
- B. Bao gồm các giai cấp, dân tộc.
- C. Bao gồm tôn giáo, đảng phái, cá nhân yêu nước.
- D. Đoàn kết giai cấp công nhân và nông dân

Câu 27: Mối quan hệ biện chứng giữa "đức" và "tài" trong tư tưởng Hồ Chí Minh là:

- A. Đức là nền tảng của tài còn tài là thể hiện của đức
- B. Đức là trụ cột của tài còn tài là thể hiện cụ thể của đức
- C. Đức là điểm chính của tài
- D. Đức là gốc của tài còn tài là thể hiện cụ thể của đức

Câu 28: Trong quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, thời kỳ nào có tính chất **quyết định** bước ngoặt trong quá trình tìm đường cứu nước của Người?

- A. Thời kỳ trước năm 1911.
- B. Thời kỳ từ 1911 - 1920
- C. Thời kỳ từ 1921 - 1930.
- D. Thời kỳ 1930 - 1945

Câu 29: Trong các nguồn gốc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh, nguồn gốc nào giữ vai trò quyết định đến **bản chất** tư tưởng Hồ Chí Minh?

- A. Tinh hoa văn hóa nhân loại
- B. Chủ nghĩa Mác- Lênin
- C. Giá trị truyền thống dân tộc
- D. Tất cả các đáp án đều đúng

Câu 30: Chọn cụm từ điền vào chỗ trống đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh: Cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo, vừa là người trung thành của nhân dân.

- A. công bộc
- B. đầy tớ
- C. tôi tớ
- D. giúp việc

Câu 31: Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng dân tộc, giải phóng con người, giải phóng giai cấp, Hồ Chí Minh đặt lên **hàng đầu** nhiệm vụ gì?

- A. Giải phóng dân tộc
- B. Giải phóng giai cấp
- C. Giải phóng con người
- D. Tất cả đều đúng

Câu 32: Nguyễn Tất Thành lúc ra đi tìm đường cứu nước bao nhiêu tuổi?

- A. 20 tuổi
- B. 21 tuổi
- C. 18 tuổi
- D. 19 tuổi

Câu 33: Theo Hồ Chí Minh: Ai là người chủ tương lai của nước nhà? Nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do ai?

- A. Thanh niên B. Đảng viên. C. Toàn dân D. Nhà nước

Câu 34: Sự kiện quan trọng nhất của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình tìm đường cứu nước là sự kiện gì?

- A. Đọc Sơ thảo Lần thứ nhất Luận cương của Lê - Nin trên báo Nhân Đạo
B. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp
C. Tham gia Đại hội Tua
D. Tham gia Đảng Xã hội Pháp

Câu 35: Triết học Mác ra đời vào thời gian nào?

- A. Những năm 20 của thế kỷ XIX B. Những năm 30 của thế kỷ XIX
C. Những năm 40 của thế kỷ XIX D. Những năm 50 của thế kỷ XIX

Câu 36: Trong mỗi quan hệ giữa vận động và đứng im thì vận động là:

- A. Tương đối B. Tuyệt đối
C. Vĩnh viễn D. Tạm thời

Câu 37: Đâu là quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức?

- A. Ý thức do vật chất quyết định
B. Ý thức tác động đến vật chất
C. Ý thức do vật chất quyết định, nhưng có tính độc lập tương đối và tác động đến vật chất thông qua hoạt động thực tiễn
D. Tất cả đều sai

Câu 38: Những thuộc tính cơ bản, vốn có của sự vật và hiện tượng, tiêu biểu cho sự vật và hiện tượng đó, phân biệt nó với các sự vật và hiện tượng khác là khái niệm

- A. Lượng B. Hợp chất
C. Chất D. Độ

Câu 39: Theo Triết học Mác – Lênin cái mới phủ định cái cũ, nhưng rồi nó lại bị cái mới hơn phủ định. Đó là sự:

- A. Phủ định sạch trơn B. Phủ định của phủ định
C. Ra đời của các sự vật D. Thay thế các sự vật, hiện tượng

Câu 40: Quy luật nào vạch ra nguồn gốc, động lực của sự vận động, phát triển?

- A. Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập
B. Quy luật chuyển hoá từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại

C. Quy luật phủ định của phủ định

D. Quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất

-----HẾT-----